

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt đề án thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia; hỗ trợ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo góp phần thực hiện đạt mục tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu giảm nghèo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra.

Triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa phương; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

2. Yêu cầu:

Việc thực hiện công tác giảm nghèo phải xem là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Cần xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, khả thi hỗ trợ các hộ gia đình không có khả năng, điều kiện thoát nghèo vươn lên trong cuộc sống; đảm bảo kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

Phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm, những mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo trong các năm trước để thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm nghèo năm 2023.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO NĂM 2023

1. Mục tiêu:

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới năm 2023 toàn tỉnh đạt 1,5% theo chỉ tiêu đề ra (theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023). Tỷ lệ hộ nghèo ở huyện nghèo giảm 06%/năm.

- 100% huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác để góp phần giải quyết thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; hỗ trợ huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng: Huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Phân công thực hiện:

+ Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

+ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổng hợp kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

b) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, thế mạnh của vùng, địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

+ Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chịu trách nhiệm thực hiện.

- *Nội dung:*

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

+ Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

+ Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

+ Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

+ Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

+ Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

+ Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

+ Xây dựng, quản lý dự án.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Cơ quan thực hiện; Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Liên minh hợp tác xã và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

+ Mục tiêu: Hỗ trợ phát triển sản xuất để bảo đảm an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho người dân tại các vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (nông, lâm, ngư nghiệp) cho người nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương. Gắn kết với các hoạt động của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

+ Nội dung:

Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;

Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:

+ Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

+ Đối tượng:

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

+ Phân công thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- Tiêu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

+ Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

+ Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; các cơ sở giáo dục nghề

nghiệp trên địa bàn tỉnh; Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan; Các địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

+ Nội dung:

Hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý; Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; Phát triển Chương trình, học liệu.

Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; Truyền thông về giáo dục nghề nghiệp; Tư vấn hướng nghiệp; Hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng.

+ Phân công thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, địa phương tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Đơn vị thực hiện: Sở Y tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

+ Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người lao động và giảm nghèo bền vững

+ Đối tượng:

Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn huyện nghèo (không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

+ Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

+ Phân công thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững:

+ Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

+ Đối tượng:

Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

Người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo và cơ quan, tổ chức có liên quan;

Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

+ Nội dung:

Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm;

Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Phân công thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

đ) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

- Mục tiêu: hỗ trợ nhà ở cho 264 hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai,

góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 (gọi tắt là *Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 17/11/2022*).

- Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 17/11/2022.

- Phân công thực hiện:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; kiểm tra, giám sát đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

e) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Tiêu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin:

+ Mục tiêu:

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này.

+ Đối tượng:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;
 Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Nội dung hỗ trợ:

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Phân công thực hiện:

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

- Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

+ Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

+ Đối tượng:

Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình;

Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Nội dung hỗ trợ:

Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên trang, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

Tổ chức truyền thông tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo;

Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”;

Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình giảm nghèo tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững.

+ Phân công thực hiện:

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan thực hiện: Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

g) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

+ Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

+ Đối tượng:

Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới;

Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Nội dung:

Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiểu thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

+ Phân công thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và địa phương tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tiêu dự án 2. Giám sát, đánh giá:

+ Mục tiêu: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra. Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

+ Đối tượng:

Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp, các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Nội dung:

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá giữa kỳ ở các cấp;

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

+ Phân công thực hiện:

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban ngành chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp; UBND các huyện, thành phố.

2.2 Thực hiện các chính sách giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

a) Chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất:

100% tỷ lệ hộ nghèo trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai được vay vốn NHCS để phát triển kinh tế. Tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vay vốn mua sắm vật tư, giống, cây trồng, ... đầu tư phát triển sản xuất. Ưu tiên các đối tượng vay vốn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

b) Hỗ trợ y tế:

Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho người nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và người dân đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ mua BHYT cho hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh sau khi được Trung ương hỗ trợ 70%. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tiếp tục hỗ trợ phần còn lại cho hộ cận nghèo ở những vùng khó khăn góp phần nâng tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân trên 94,55%.

c) Hỗ trợ giáo dục:

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về giáo dục đào tạo; chú trọng đối tượng là người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng số lượng học sinh trong các trường dân tộc nội trú, mở rộng mô hình trường bán trú; xây dựng và củng cố nhà trẻ trong vùng nông thôn. Chú trọng công tác huy động học sinh ra lớp và chất lượng dạy học đảm bảo học sinh được ra lớp đúng độ tuổi và hạn chế bỏ học giữa chừng. Phần đầu giảm bình quân 2%/năm số trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không được học đúng cấp học, bậc học phù hợp với độ tuổi (từ 6,44% xuống còn 4,44%).

d) Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn vận động xã hội:

Tập trung thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đang khó khăn về nhà ở từ nhiều chương trình khác nhau. Tiếp tục rà soát các hộ nghèo chưa có nhà ở, nhà tạm, nhà hư hỏng nặng không ở được trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch hỗ trợ với phương châm thực hiện “Nhân dân tự làm, Quỹ hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ” nhằm tăng khả năng tự vận động, có sự tham gia của người nghèo, cộng đồng, góp phần giúp người nghèo có ý thức vươn lên, không trông chờ ỷ lại vào Nhà nước.

đ) Hỗ trợ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

Huy động các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nhất, là môi trường nông thôn. Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn để đưa tỷ lệ người dân tiếp cận được nguồn nước sạch trong sinh hoạt đạt mục tiêu đề ra. Tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải. Đẩy mạnh việc cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hộ nghèo, cận nghèo xây dựng, cải tạo nhà tiêu hợp vệ sinh tại hộ gia đình.

e) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội:

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn; nhất là thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm 100% các đối

tượng thuộc diện bảo trợ xã hội đủ điều kiện được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội liên quan. Rà soát và tổ chức cứu đói kịp thời cho các đối tượng có khả năng thiếu đói do thiên tai gây ra đảm bảo ổn định cuộc sống cho các đối tượng, giúp các đối tượng có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

3. Các giải pháp trọng tâm:

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo: Tiếp tục quán triệt tinh thần chỉ đạo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động thực hiện công tác giảm nghèo: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Đổi mới các hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến trong nhân dân, nhất là tạo sự chuyển biến tích cực đối với hộ nghèo để chủ động vươn lên có điều kiện thoát nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo điều hành công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

d) Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo; huy động lồng ghép, tập trung các nguồn lực tham gia công tác giảm nghèo bền vững: Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm tăng sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Tăng cường phối hợp, lồng ghép để sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động thực hiện dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo, nhất là gắn với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

đ) Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; thực hiện tốt công tác sơ kết, đánh giá; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản, đánh giá các chính sách trên từng Chương trình, dự án, từng lĩnh vực để có cơ sở đề xuất bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế cho phù hợp.

III. NGUỒN LỰC:

1. Nguồn vốn Trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.
2. Nguồn vốn địa phương (bao gồm các chương trình cho vay từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh).
3. Kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2022/NQ/HĐND tỉnh ngày 30/6/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Tổng hợp, đề xuất dự kiến phương án phân bổ vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gửi Sở Tài chính theo quy định.

Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành liên quan và địa phương thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 (Dự án 6) và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức tập huấn về thiết lập, cập nhật, khai thác thông tin theo dõi, giám sát giảm nghèo cho các cán bộ quản lý giảm nghèo các cấp; nâng cao năng lực cho việc vận hành giám sát, đánh giá.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2023; kế hoạch tổ chức sơ kết giữa kỳ Chương trình giai đoạn 2021-2025; kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023. Chủ trì, phối hợp với

các Sở, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư

Tổng hợp nhu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, bố trí nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng theo quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị và địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 3) hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người nghèo, tạo điều kiện, cơ hội cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường gắn với Chương trình giảm nghèo bền vững.

5. Sở Y tế:

Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Tiểu dự án 2 (Dự án 3) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo; quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo theo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả. Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Tiểu dự án 1 (Dự án 6) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử “*giamngheo.ninhthuan.gov.vn*” để cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến công tác giảm nghèo bền vững.

Củng cố, phát triển hệ thống truyền thanh cho các xã trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các chính hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng,... nhằm giảm dần mức độ thiếu hụt về tiếp cận dịch vụ cơ bản về nhà ở của hộ nghèo, cận nghèo. Trực tiếp chủ trì, triển khai, quản lý và kiểm tra giám sát Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

8. Các Sở, ngành tham gia thực hiện Kế hoạch

Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện công tác giảm nghèo với các chương trình, dự án, đề án khác được giao bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

9. Các cơ quan thông tin và truyền thông: Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch này.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn, bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện.

Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

Phân công, phân cấp trách nhiệm của các cấp và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Chương trình trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023, đề nghị lãnh đạo các Sở, ngành; UBMTTQVN tỉnh, các Hội đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP QGGN-Bộ LĐTBXH;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tp;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), CV;
- Lưu: VT. VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

